

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/DS-PT

Ngày: 22-7-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 05/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 189/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 100/2024/QĐ-PT ngày 25/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 110/2024/QĐ-PT ngày 10/7/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Túy P, sinh năm: 1963; cư trú tại thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; cư trú tại số E, đường P, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2023).

+ Ông Phạm Quốc V, sinh năm: 1987; cư trú tại số E, đường P, tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2023).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1973; cư trú tại thôn I, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu Kim O, sinh năm: 1958; cư trú tại thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị V1 - Bị đơn.

( Bà V1 có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà P và người đại diện ông V trình bày:* Ngày 26/3/2022 bà Nguyễn Thị V1 có vay của bà Trần Túy P số tiền 257.000.000đ, hạn đến ngày 26/6/2022 thì trả, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Sau khi giao nhận tiền, bà V1 viết giấy mượn tiền ghi ngày 26/3/2022 ký nhận và lăn dấu vân tay. Khi đến hạn thanh toán bà V1 không trả số tiền vay cùng lãi theo thỏa thuận nên hai bên thỏa thuận hạn đến ngày 18/3/2023 sẽ thanh toán số tiền lãi là 12 tháng với tổng số tiền lãi là 46.260.000đ, bà V1 viết tiếp vào mặt sau giấy mượn tiền tiền ghi ngày 26/3/2022, ký nhận và lăn dấu vân tay bên dưới. Đến nay bà V1 không thanh toán cho bà Trần Túy P số tiền gốc cũng như tiền lãi. Việc không thanh toán tiền theo hợp đồng là có lỗi và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay tính lãi như sau:

- Lãi trong hạn: Tiền gốc là 257.000.000đ, thời gian tính lãi từ ngày 26/3/2022 đến ngày 18/3/2023 là 11 tháng 22 ngày, lãi suất là 1,5%/tháng thành tiền 45.232.000đ.

- Lãi quá hạn: Tiền gốc là 257.000.000đ, thời gian tính lãi từ ngày 19/3/2023 đến ngày 17/11/2023 là 7 tháng 28 ngày, lãi suất là 2.25%/tháng thành tiền 45.874.500đ.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị V1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Túy P số tiền gốc là 257.000.00đ, tiền lãi là 91.106.500đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 348.106.500đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là giấy mượn tiền ghi ngày 26/3/2023.

Bị đơn bà Nguyễn Thị V1 đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập và các thông báo, quyết định của của Tòa án, tuy nhiên bà không đến Tòa làm việc. Ngày 17/11/2023, bà V1 có làm đơn xin thay đổi thời gian làm việc với Tòa án. Tuy nhiên hết thời gian gia hạn, bà V1 cũng không đến Tòa làm việc, không tham gia hòa giải, Tòa án không ghi được lời khai của bà V1.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2024/DS-ST ngày 05/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Túy P.

Bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm trả cho Trần Túy P số tiền nợ gốc 257.000.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng) và 108.839.000đ (Một trăm lẻ

tám triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền lãi. Tổng số tiền phải trả là 365.839.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/4/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị V1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị đơn bà Nguyễn Thị V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà V1 cho rằng giữa bà và bà P có mối quan hệ quen biết bà có vay tiền của bà P nhiều lần và đã trả xong. Đối với khoản tiền bà vay bà P 257.000.000 đồng ngày 26/3/2022 thì bà bị bà P và người nhà bà P gây áp lực ký giấy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà V1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Túy P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V1 trả số tiền gốc là 257.000.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, bà V1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị V1 thì thấy rằng:

Giấy mượn tiền ngày 26/3/2022, bà Nguyễn Thị V1 vay của bà Trần Túy P số tiền 257.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng và hạn đến ngày 26/6/2022 bà V1 sẽ trả tiền bà P, bà V1 có ký tên, điểm chỉ. Tuy nhiên đến hạn trả tiền thì bà V1 xin gia hạn và được bà P đồng ý vì vậy thời hạn trả nợ là ngày 18/3/2023, bà V1 cũng có ký tên và điểm chỉ. Xét giấy mượn tiền ngày 26/3/2022 thì thấy rằng các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và việc vay tiền là có thật nhưng bà V1 chưa thanh toán cho bà P tính đến nay đã quá thời hạn trả nợ.

Đối với yêu cầu tính lãi cụ thể lãi trong hạn là 257.000.000đ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 18/3/2023 là 11 tháng 20 ngày, lãi suất 1,5% với số tiền 45.232.000đ; lãi quá hạn là 257.000.000đ từ ngày 19/3/2023 đến 05/01/2024 là 11 tháng, lãi suất 2,25% với số tiền là 63.607.000đ. Như vậy tổng số tiền lãi bà V1 phải trả là 108.839.000đ. Căn cứ theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xét thấy việc tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm bà V1 không đến tòa, không trình bày ý kiến. Sau khi xét xử sơ thẩm bà V1 kháng cáo và xin tòa cho thời gian để sao kê chứng cứ (BL số 77). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà V1 trình bày chưa đi sao kê được. Bà V1 không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã trả tiền cho bà P nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không chấp nhận nên bà V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Túy P.

Buộc bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Túy P số tiền nợ gốc 257.000.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng) và 108.839.000đ (Một trăm lẻ tám triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền lãi. Tổng chung số tiền phải trả là 365.839.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị V1 phải chịu 18.291.975đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005828 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Bà V1 còn phải nộp 18.291.975đ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Di Linh (01);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01)
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nguyệt**